TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HSST
Ngày: 28- 5 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/10/1987 tại Đ, Thái Bình; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn A và bà Đặng Thị X; vợ: Nguyễn Thị Nga L; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 23/02/2023, bị Công an thành phố U xử phạt vi phạm hành chính (3.500.000đồng) về hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2024 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Văn A; có mặt.

**Người chứng kiến*: Anh Đoàn Thanh C và anh Đỗ Ngọc H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 11/01/2024, tại khu vực tổ C, khu C, phường P, thành phố U, Công an thành phố U phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA

màu vàng, bên trong có **0,151 gam** ma tuý H1 và thu giữ trong cốp xe mô tô của T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu ORANGE CAFÉ, bên trong có **0,189 gam** ma tuý H1 (tổng lượng ma tuý Heroine Toàn tàng trữ là **0,34 gam**) (*theo Kết luận giám định số 103 ngày 16/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Q*). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng - hồng kèm sim số 0374.539.598; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale biển kiểm soát 14B4-003.25.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Phạm Văn T thành khẩn, khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma tuý Heroine, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14B4-003.25 đi từ nhà đến khu vực chân cầu Đ thuộc thành phố Hải Phòng, gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng tiền ma tuý Heroine. Người này đồng ý, đi đâu đó khoảng 15 phút rồi quay lại, nhận từ T 500.000 đồng rồi chỉ cho T vị trí cất giấu ma tuý tại 01 gốc cây cách đó khoảng 20m. Theo chỉ dẫn, tại vị trí gốc cây, T thấy 02 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA và ORANGE CAFÉ, kiểm tra thấy bên trong đều chứa ma tuý Heroine, nên T cất số ma tuý trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA vào túi quần bên trái phía trước, và cất số ma tuý trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu ORANGE CAFÉ vào cốp xe mô tô, rồi điều khiển xe về thành phố U tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đến đoạn đường thuộc tổ C, khu C, phường P, thành phố U, thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ số ma tuý trên.

Cáo trạng số: 282/CT- VKSUB ngày 22/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/01/2024.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 103/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh Q.

Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bên trong lắp sim 0374.539.598.

Trả lại ông Phạm Văn A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale, màu đen bạc, biển kiểm soát 14B4- 003.25; số khung RLHJF1808AY586396; số máy JF27E0611246.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Tại phiên toà, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn A có lời khai xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale, màu đen bạc, biển kiểm soát 14B4-003.25 là của ông bỏ tiền ra mua nhưng do vợ chồng ông ngại đi làm thủ tục đăng ký xe nên đã nhờ con trai là Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu chiếc xe trên. Chiếc xe mô tô này hàng ngày ông và các thành viên khác trong gia đình quản lý và sử dụng chung để làm phương tiện phục vụ lao động và sinh hoạt. Việc T sử dụng chiếc xe này đi mua ma tuý, ông và gia đình không được biết. Vì vậy, ông đề nghị Toà án nhân dân thành phố Uông Bí trả lại ông chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale, màu đen bạc, biển kiểm soát 14B4- 003.25 để ông quản lý và sử dụng.

Những người chứng kiến anh Đoàn Thanh C và anh Đỗ Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra nội dung thể hiện được chứng kiến cơ quan công an bắt giữ bị cáo, thu giữ vật chứng như đã nêu trên phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P, thành phố U lập hồi 17 giờ 50 phút ngày 11/01/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, tại khu vực tổ C, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,34 gam ma túy loại Heroine,mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố U phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến

chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Bị cáo là người trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Phạm Văn T có 01 tiền sự, ngày 23/02/2023, bị Công an thành phố U xử phạt vi phạm hành chính 3.500.000 (ba triệu năm trăm) ngàn đồng về hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 103/KL-KTHS là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bên trong lắp sim 0374.539.598 quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn T.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale, màu đen bạc, biển kiểm soát 14B4-003.25; số khung RLHJF1808AY586396; số máy JF27E0611246, nguồn gốc xe mô tô là của ông Phạm Văn A bỏ tiền ra mua để làm phương tiện đi lại phục vụ sinh hoạt trong gia đình. Do ông có tuổi đi lại khó khăn nên đã nhờ con trai là Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ông A không biết việc con trai ông là Phạm Văn T lấy xe mô tô để đi mua ma tuý về sử dụng nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Phạm Văn A.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: đối với người đàn ông bán ma tuý cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Phạm Văn T 15 (mười lăm)** tháng tù về tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***" thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 103/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh Q.

+ Trả lại bị cáo Phạm Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng bên trong lắp sim 0374.539.598.

+ Trả lại ông Phạm Văn A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbale, màu đen bạc, biển kiểm soát 14B4- 003.25; số khung RLHJF1808AY586396; số máy JF27E0611246.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
-Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

Vũ Thị Thiên Nga

\